

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- Địa chỉ trụ sở chính: 85-87 đường Lạc Hồng, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (0297) 3863491, Fax: (0297) 3862309.
- Email: info@kigimex.com.vn.
- Vốn điều lệ: 254.300.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: KGM.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được công ty tổ chức ngày 25/4/2026, với các nội dung chính như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	58/NQ-XNK-DHĐCĐ	25/4/2026	- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã thông qua các nội dung, như sau: - Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026. - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026. - Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. - Thông qua các tờ trình: + Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026; + Phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; + Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2026;



			+ Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập và lựa chọn Công ty kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2026; + Thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan; + Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; + Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; + Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; + Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 và danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031. - Kết quả bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Bạch Ngọc Văn	Chủ tịch HĐQT (TVHĐQT không điều hành)	25/4/2026	
2.	Bà Dương Thị Thanh Nguyệt	Phó Chủ tịch TT HĐQT	25/4/2026	
3.	Ông Mai Thành Công	Phó Chủ tịch HĐQT (TVHĐQT không điều hành)	25/4/2026	
4.	Ông Phạm Minh Trung	Thành viên HĐQT	25/4/2026	
5.	Bà Trần Tú Khanh	Thành viên HĐQT (TVHĐQT không điều hành)	25/4/2026	

2. Các cuộc họp HĐQT

Trong 06 tháng đầu năm 2026 (6TĐN), HĐQT Công ty đã tổ chức 16 cuộc họp trực tiếp và 01 lần lấy ý kiến bằng văn bản, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Bạch Ngọc Văn	16	100%	
2.	Bà Dương Thị Thanh Nguyệt	16	100%	
3.	Ông Mai Thành Công	16	100%	
4.	Ông Phạm Minh Trung	16	100%	
5.	Bà Trần Tú Khanh	16	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc (Ban TGD)

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT thực hiện giám sát đối với Ban TGD thông qua chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất; việc xem xét các báo cáo, tờ trình tại các cuộc họp HĐQT; theo dõi kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định và ý kiến chỉ đạo của HĐQT; đồng thời xem xét, có ý kiến chỉ đạo đối với các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Hoạt động giám sát của HĐQT được thực hiện trên nguyên tắc trung thực, cẩn trọng, khách quan và đúng thẩm quyền. Các nội dung giám sát chủ yếu gồm:

- Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và các nghị quyết, quyết định, chủ trương, ý kiến chỉ đạo của HĐQT;
- Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của Công ty;
- Công tác kiểm tra, kiểm soát, quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Việc thực hiện các nội dung đầu tư, sửa chữa và các công việc khác thuộc thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận của HĐQT;
- Việc thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu bảo đảm đúng thời hạn, đúng quy định.

Qua giám sát, Ban TGD đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và quy định của pháp luật; thường xuyên bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, các nghị quyết, quyết định, chủ trương và ý kiến chỉ đạo của HĐQT để tổ chức triển khai thực hiện.

Trước những diễn biến phức tạp của thị trường trong nước và thế giới, Ban TGD đã chủ động theo dõi, đánh giá tình hình, kịp thời báo cáo HĐQT và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm hạn chế rủi ro, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban TGD được thực hiện thường xuyên, kịp thời; các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT được Ban TGD báo cáo, trình xem xét và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.



4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong 6TDN: (Phụ lục 01 đính kèm)

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Bà Trần Thị Mai Trinh	Trưởng ban	29/4/2021	25/4/2026	Cử nhân Tài chính kế toán
2	Ông Trần Công Lý	Trưởng ban	25/4/2026		Cử nhân Tài chính kế toán; Quản trị kinh doanh
3	Ông Cao Văn Nghị	TV Ban KS	25/4/2026		Cử nhân Tài chính kế toán; Quản trị kinh doanh
4	Bà Trần Thị Phương Lan	TV Ban KS	25/4/2026		Cử nhân Tài chính kế toán

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Công Lý	02	100%	02/02	
2	Ông Cao Văn Nghị	02	100%	02/02	
3	Bà Trần Thị Phương Lan	02	100%	02/02	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông

- BKS tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên và các cuộc họp của HĐQT theo quy định; tham gia ý kiến đối với các nội dung có liên quan và thực hiện giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

- BKS thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ đối với hoạt động của HĐQT và Ban TGD; theo dõi việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025; xem xét tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính theo quy định.

- Đề xuất HĐQT trình ĐHĐCĐ lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu của Công ty, bảo đảm đúng thời hạn và quy định.

Qua hoạt động kiểm tra, giám sát, BKS ghi nhận HĐQT và Ban TGD thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy chế, quy định nội bộ có liên quan; các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT được tổ chức triển khai đúng theo thẩm quyền.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác

- BKS được cung cấp đầy đủ, kịp thời các tờ trình, báo cáo, nghị quyết, quyết định của HĐQT và các thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác quản lý, điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty để phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát.

- BKS phối hợp với HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tham dự các cuộc họp HĐQT theo quy định, tham gia ý kiến đối với các nội dung có liên quan và báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát khi cần thiết.

- Ban TGD, các phòng nghiệp vụ và đơn vị có liên quan đã phối hợp, cung cấp thông tin, báo cáo, hồ sơ, tài liệu và chứng từ theo yêu cầu; tạo điều kiện để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất.

- HĐQT, Ban TGD và BKS duy trì sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, kịp thời xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng bên.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban Điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Dương Thị Thanh Nguyệt	TGD	27/02/1975	Cử nhân Kế toán	25/4/2026
2	Ông Phạm Minh Trung	Phó TGD	19/02/1981	Cử nhân Quản trị kinh doanh	01/01/2016
3	Ông Nguyễn Mai Thái Sơn	Phó TGD	20/4/1988	Cử nhân Kế toán	05/07/2024

V. Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Trần Thị Diệp	28/02/1975	Cử nhân Tài chính kế toán	25/01/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Công ty đã cử thành viên BKS tham gia khóa học Quản trị Công ty do Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM (UEH) tổ chức tại Cần Thơ.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty (*Phụ lục 02 đính kèm*).
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*Phụ lục 03 đính kèm*)
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát. *Không có*
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) (*Không có*).
 - 4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác là thành viên HĐQT, TGD điều hành (*Không có*).
 - 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác (*Không có*).

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Phụ lục 04 đính kèm*).
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty (*Phụ lục 05 đính kèm*).

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*.

Trên đây là báo cáo về việc tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, P.TCHC (T).

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Bạch Ngọc Văn



Phụ lục 01: Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị

(Đính kèm bản cáo tình hình quản trị Công ty 6TDN 2026 số: 100/BC-XNK-HĐQT ngày 27/7/2026)

Stt	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Trích yếu nội dung	Phụ ghi
I. NGHỊ QUYẾT				
1	03/NQ-XNK-HĐQT	12/01/2026	Nghị quyết phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2026 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam VIB - Chi nhánh Cần Thơ.	
2	05/NQ-XNK-HĐQT	21/01/2026	Nghị quyết về việc thanh lý tài sản cố định, CCDC, bao bì không cần dùng của Công ty.	
3	06/NQ-XNK-HĐQT	21/01/2026	Nghị quyết thanh lý tàu thu mua Cá cơm KG 95304 TS của Công ty.	
4	08/NQ-XNK-HĐQT	21/01/2026	Nghị quyết phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2026 tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Cần Thơ.	
5	10/NQ-XNK-HĐQT	21/01/2026	Nghị quyết phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2026 tại Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam (MSB)- HCM.	
6	15/NQ-XNK-HĐQT	31/01/2026	V/v phê duyệt chi lương, thưởng Tết Âm Lịch năm 2026 cho cán bộ nhân viên, người lao động toàn Công ty.	
7	22/NQ-XNK-HĐQT	13/02/2026	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Kiên Giang	
8	24/NQ-XNK-HĐQT	13/02/2026	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển - Chi nhánh Cần Thơ (PGBank).	
9	27/NQ-XNK-HĐQT	13/02/2026	V/v Lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.	
10	31/NQ-XNK-HĐQT	12/03/2026	Nghị quyết phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2026 tại Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng Việt Nam - Hội sở Miền Nam (VPBank).	
11	56/NQ-XNK-HĐQT	25/04/2026	Nghị quyết thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.	
12	58/NQ-XNK-ĐHĐCĐ	25/04/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.	
13	59/NQ-XNK-HĐQT	25/04/2026	Nghị quyết về việc bầu Ông Bạch Ngọc Văn giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2026-2031.	
14	60/NQ-XNK-HĐQT	25/04/2026	Nghị quyết về việc bầu Bà Dương Thị Thanh Nguyệt giữ chức Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2026-2031.	
15	61/NQ-XNK-HĐQT	25/04/2026	Nghị quyết về việc bầu Ông Mai Thành Công giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2026-2031.	

Stt	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Trích yếu nội dung	Phụ ghi
16	62/NQ-XNK-HĐQT	25/04/2026	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Bà Dương Thị Thanh Nguyệt giữ chức Tổng giám đốc Công ty, nhiệm kỳ 2026 - 2031.	
17	70/NQ-XNK-HĐQT	13/05/2026	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền.	
18	71/NQ-XNK-HĐQT	18/05/2026	Nghị quyết về việc chấm dứt hợp đồng lao động và chi trả trợ cấp mất việc đối với Bà Trần Thị Mai Trinh.	
19	75/NQ-XNK-HĐQT	18/05/2026	Nghị quyết phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Kiên Giang.	
20	80/NQ-XNK-HĐQT	08/06/2026	Nghị quyết thông qua mức tạm ứng lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thành viên Ban Điều hành năm 2026.	
21	83/NQ-XNK-HĐQT	08/06/2026	Nghị quyết phê duyệt thay đổi thông tin trên con dấu của Công ty và các đơn vị phụ thuộc.	
22	84/NQ-XNK-HĐQT	08/06/2026	Nghị quyết về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.	
22	89/NQ-XNK-HĐQT	29/06/2026	Về việc đầu tư, mua sắm và nguồn vốn thực hiện các hạng mục đầu tư tại các Xí nghiệp phục vụ SXKD năm 2026.	

II. QUYẾT ĐỊNH

1	28/QĐ-XNK-HĐQT	02/03/2026	Quyết định v/v thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.	
2	72/QĐ-XNK-HĐQT	18/05/2026	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.	
3	73/QĐ-XNK-HĐQT	18/05/2026	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.	
4	81/QĐ-XNK-HĐQT	08/06/2026	Quyết định v/v điều chỉnh mức lương chế độ đối với bà Dương Thị Thanh Nguyệt.	
5	82/QĐ-XNK-HĐQT	08/06/2026	Quyết định v/v chuyển xếp mức lương chế độ đối với ông Trần Công Lý.	
6	86/QĐ-XNK-HĐQT	26/06/2026	Quyết định v/v phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang nhiệm kỳ 2026-2031.	



Phụ lục 02: Danh sách về người có liên quan của Công ty

(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị Công ty 6TDN 2026 số: 100/BC-XNK-HĐQT ngày 27/7/2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số GCN đăng ký doanh nghiệp/ Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP		Sở hữu 83,31% cổ phần Công ty	Số: 0300613198, cấp lần đầu ngày 08/02/2007, nơi cấp: Sở Tài chính Tp.HCM, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 27/10/2025	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, TP. HCM	01/07/2016		
1.1	Ông Nguyễn Huy Hưng							
1.2	Ông Lưu Nguyễn Trí Nhân							
1.3	Bà Hồ Thị Cẩm Vân							
1.4	Ông Nguyễn Văn Hiến							
1.5	Ông Đoàn Quang Long							
1.6	Ông Bạch Ngọc Văn							
1.7	Ông Trần Hoàng Ngân							
1.8	Ông Nguyễn Tấn Vinh							



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số GCN đăng ký doanh nghiệp/ Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.9	Ông Đào Trọng Hải							
1.10	Bà Mẫn Thị Nga							
1.11	Ông Nguyễn Vương Quốc							
2	Ông Bạch Ngọc Văn		Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	Số: 091075013381, cấp ngày 28/6/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	F8 - 40, đường Văn Cao, Phường Rạch Giá, An Giang	25/04/2026		
3	Bà Dương Thị Thanh Nguyệt		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Số: 091175004053, cấp ngày 28/6/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	23-E6 Đồng Đa, Phường Rạch Giá, An Giang	25/04/2026		
4	Ông Mai Thành Công		Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	Số: 052081013392, cấp ngày 30/6/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	174 ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông, An Giang	25/04/2026		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số GCN đăng ký doanh nghiệp/ Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
5	Ông Phạm Minh Trung		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Số: 091081004081, cấp ngày 05/6/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	12/119 Kp. Phi Kinh, Phường Rạch Giá, An Giang	25/04/2026		
6	Bà Trần Tú Khanh		Thành viên HĐQT (không điều hành)	Số: 091182008587, cấp ngày 04/11/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	174/6 Mạc Cửu, Phường Rạch Giá, An Giang	25/04/2026		
7	Ông Trần Công Lý		Trưởng BKS (Chuyên trách)	Số: 091077018186, cấp ngày 28/9/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	F1 15-16 Hoàng Văn Thụ, Phường Rạch Giá, An Giang	25/04/2026		
8	Bà Trần Thị Phương Lan		Thành viên BKS (Không chuyên trách)	Số: 030184002565, cấp ngày 15/8/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	A803, CC cao tầng Âu Cơ - 557, 659 Âu Cơ, KP 5, Phường Tân Phú, TPHCM	25/04/2026		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số GCN đăng ký doanh nghiệp/ Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
9	Ông Cao Văn Nghị		Thành viên BKS (Không chuyên trách)	Số: 091087008543, cấp ngày 06/08/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	ấp Hòa Thạnh, xã Định Hòa, tỉnh An Giang	25/04/2026		
10	Ông Nguyễn Mai Thái Sơn		Phó Tổng Giám đốc	Số: 052088003142, cấp ngày 25/9/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 231, Đường Nguyễn Văn Tổ, Phường Rạch Giá, An Giang	05/07/2024		
11	Bà Trần Thị Điệp		Kế toán trưởng	Số: 091175009038, cấp ngày 24/5/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	L9-10, Trần Đại Nghĩa, Phường Rạch Giá, An Giang	22/01/2022		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số GCN đăng ký doanh nghiệp/ Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
12	Ông Lê Văn Vàng		Người phụ trách quản trị Công ty	Số: 091084017650, cấp ngày 28/03/2024, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	10 Trần Phú, Tổ 1, Khu Phố Lý Thường Kiệt, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang	25/04/2026		





Phụ lục 03: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty
hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị Công ty 6TDN 2026 số: 100/BC-XNK-HĐQT ngày 26/7/2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT	Nội dung và giá trị giao dịch		Ghi chú
							Nội dung	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	
1.	Tổng Công ty Lương thực miền Nam-CTCP	Cổ đông lớn (gửi 83,31% vốn điều lệ công ty)	Số: 0300613198, cấp lần đầu ngày 08/02/2007, nơi cấp: Sở Tài chính Tp.HCM, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 27/10/2025	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. HCM	Từ tháng 01 - 6/2026	Nghị quyết số 58/NQ-XNK-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2026	Bán gạo	60,56	
							Mua gạo	5,99	
							Bán bao bì	5,54	
						Nghị quyết số 70/NQ-XNK-HĐQT ngày 13/5/2026	Chi trả cổ tức năm 2025	8,89	
2	Tổng Công ty Lương thực miền Nam-CTCP-Chi nhánh Thốt Nốt	Đơn vị phụ thuộc TCTY LT miền Nam (cổ đông lớn)	Số: 0300613198-027	Khu vực Thới Hòa 1, Phường Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ	Từ tháng 01 - 6/2026	Nghị quyết số 58/NQ-XNK-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2026	Bán gạo	4,11	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT	Nội dung và giá trị giao dịch		Ghi chú
							Nội dung	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	
3	Công ty lương thực Tiền Giang	Đơn vị trực thuộc TCTY LT miền Nam (cổ đông lớn)	Số: 0300613198-009	Số 256, đường Ấp Bắc, Phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp	Từ tháng 01 - 6/2026	Nghị quyết số 58/NQ-XNK-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2026	Bán gạo	1,90	
							Mua nước suối	0,053	
4	Công ty lương thực Trà Vinh	Đơn vị trực thuộc TCTY LT miền Nam (cổ đông lớn)	Số: 0300613198-016	Số 102, Trần Phú, Phường Trà Vinh, Tỉnh Vĩnh Long	Từ tháng 01 - 6/2026	Nghị quyết số 58/NQ-XNK-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2026	Mua Bánh tráng các loại	0,007	
5	Công ty lương thực Đồng Tháp	Đơn vị trực thuộc TCTY LT miền Nam (cổ đông lớn)	Số: 0300613198-010	Số 531, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, Tỉnh Đồng Tháp	Từ tháng 01 - 6/2026	Nghị quyết số 58/NQ-XNK-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2026	Mua gạo	0,013	



Phụ lục 04: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
(Đính kèm theo báo cáo tình hình quản trị Công ty 06TDN 2026 số: 100/BC-XNK-HDQT ngày 27/7/2026)

Tên doanh nghiệp:
Mã chứng khoán:

Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang
KGM

STT	Mã CK	Họ tên (*)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
						Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	KGM	Bạch Ngọc Văn		Chủ tịch HĐQT						274.200	1,08%	
1.1		Bạch Ngọc Cẩm			Cha đẻ của Ông Bạch Ngọc Văn - Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.2		Đặng Thị Thanh Trúc			Mẹ đẻ của Ông Bạch Ngọc Văn - Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.3		Nguyễn Thanh Mai			Cha vợ của Ông Bạch Ngọc Văn - Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.4		Bùi Thị Ngọc Em			Mẹ vợ của Ông Bạch Ngọc Văn - Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.5		Nguyễn Kim Lũy			Vợ của Ông Bạch Ngọc Văn - Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.6		Bạch Nhã An Thuyên			Con đẻ của Ông Bạch Ngọc Văn - Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.7		Bạch Nữ Kiều Giang			Chị ruột của Ông Bạch Ngọc Văn - Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.8		Bạch Ngọc Vũ			Anh ruột của Ông Bạch Ngọc Văn - Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.9		Bạch Nữ Kiều Diễm			Chị ruột của Ông Bạch Ngọc Văn - Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.10		Bạch Nữ Kiều Trang			Chị ruột của Ông Bạch Ngọc Văn - Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	



1.11		Bạch Nữ Kiều Linh			Chị ruột của Ông Bạch Ngọc Văn - Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.12		Phạm Vũ Tổ			Anh rể của Ông Bạch Ngọc Văn - Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.13		Phạm Thị Thanh			Chị dâu của Ông Bạch Ngọc Văn - Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.14		Nguyễn Văn Giá			Anh rể của Ông Bạch Ngọc Văn - Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.15		Nguyễn Phương Bình			Anh rể của Ông Bạch Ngọc Văn - Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.16		Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			Người đại diện vốn					21.184.800	83,31%	
2	KGM	Dương Thị Thanh Nguyệt		Phó Chủ tịch TT HĐQT, Tổng Giám đốc						101.500	0,40%	
2.1		Dương Mỹ Thành			Cha đẻ đã từ trần của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc							
2.2		Lê Thị Bảy			Mẹ đẻ của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc					0	0,00%	
2.3		Nguyễn Văn Khá			Cha chồng đã từ trần của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc							
2.4		Nguyễn Thị Phước			Mẹ chồng đã từ trần của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc							
2.5		Nguyễn Duy An			Chồng của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc					0	0,00%	

2.6		Nguyễn Duy Bảo Ngọc			Con đẻ của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc					0	0,00%	
2.7		Nguyễn Duy Trung			Con đẻ của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc					0	0,00%	
2.8		Dương Thị Thanh Lan			Chị ruột của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc					0	0,00%	
2.9		Dương Thị Thanh Thúy			Chị ruột của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc					0	0,00%	
2.10		Dương Thị Diễm Chi			Chị ruột của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc					0	0,00%	
2.11		Dương Thị Xuân Hương			Chị ruột của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc					0	0,00%	
2.12		Dương Thị Mỹ Trinh			Chị ruột của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc					0	0,00%	
2.13		Dương Thị Bảo Thu			Em ruột của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc					0	0,00%	
2.14		Nguyễn Kỳ Tứ			Anh rể của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc					0	0,00%	

D. N
 C
 C
 JẤY
 KIỂM
 CH

2.15		Nguyễn Đình Toán			Anh rể của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc					0	0,00%	
2.16		Huỳnh Trường Vũ			Em rể của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc					0	0,00%	
2.17		Lê Minh Thông			Anh rể của Bà Dương Thị Thanh Nguyệt - Phó Chủ tịch HĐQT TT, Tổng Giám đốc					0	0,00%	
2.18		Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			Người đại diện vốn					21.184.800	83,31%	
3	KGM	Mai Thành Công		Phó Chủ tịch HĐQT						5.000	0,02%	
3.1		Mai Xuân Phương			Cha ruột của Ông Mai Thành Công - Phó Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
3.2		Tô Thị Chi			Mẹ ruột của Ông Mai Thành Công - Phó Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
3.3		Võ Thi Kim Phượng			Vợ của Ông Mai Thành Công - Phó Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
3.4		Mai Thành Đạt			Con đẻ của Ông Mai Thành Công - Phó Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
3.5		Mai Thanh An			Con đẻ của Ông Mai Thành Công - Phó Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
3.6		Võ Thành Long			Cha vợ đã tử trần của Ông Mai Thành Công - Phó Chủ tịch HĐQT							
3.7		Phạm Thị Nhân			Mẹ vợ của Ông Mai Thành Công - Phó Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
3.8		Mai Thị Phước			Chị ruột của Ông Mai Thành Công - Phó Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
3.9		Nguyễn Xuân Hải			Anh rể của Ông Mai Thành Công - Phó Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	

3.10		Mai Thanh Hải			Anh ruột của Ông Mai Thành Công - Phó Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
3.11		Tăng Thị Hoàng			Chị dâu của Ông Mai Thành Công - Phó Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
3.12		Mai Đình Long			Anh ruột của Ông Mai Thành Công - Phó Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
3.13		Võ Thị Dung			Chị dâu của Ông Mai Thành Công - Phó Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
3.14		Mai Thị Phụng			Chị ruột của Ông Mai Thành Công - Phó Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
3.15		Bùi Văn Ngọc			Anh rể của Ông Mai Thành Công - Phó Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
3.16		Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			Người đại diện vốn					21.184.800	83,31%	
4	KGM	Phạm Minh Trung		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc						0	0,00%	
4.1		Phạm Minh Sơn			Cha ruột đã từ trần của Ông Phạm Minh Trung - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc							
4.2		Nguyễn Tuyết Nga			Mẹ ruột của Ông Phạm Minh Trung - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	
4.3		Quách Văn Tuyền			Cha vợ đã từ trần của Ông Phạm Minh Trung - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc							
4.4		Nguyễn Thị Thu Thủy			Mẹ vợ của Ông Phạm Minh Trung - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	

4.5	KGM	Quách Thủy Hằng			Vợ của Ông Phạm Minh Trung - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					5.900	0,02%	
4.6		Phạm Minh Thành			Con rể của Ông Phạm Minh Trung - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	
4.7		Phạm Thành Đạt			Con rể của Ông Phạm Minh Trung - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	
4.8	KGM	Phạm Minh Tùng			Anh ruột của Ông Phạm Minh Trung - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					1.500	0,01%	
4.9		Phạm Thanh Thảo			Chị ruột của Ông Phạm Minh Trung - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	
4.10		Phạm Minh Toàn			Em ruột của Ông Phạm Minh Trung - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	
4.11		Đinh Thủy Vân			Chị dâu của Ông Phạm Minh Trung - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	
4.12		Trần Hoàng Diệp			Anh rể của Ông Phạm Minh Trung - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	
4.13		Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			Người đại diện vốn					21.184.800	83,31%	
5	KGM	Nguyễn Mai Thái Sơn		Phó Tổng Giám đốc						2.800	0,01%	
5.1		Nguyễn Xuân Hải			Cha ruột của Ông Nguyễn Mai Thái Sơn- Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	
5.2		Mai Thị Phước			Mẹ ruột của Ông Nguyễn Mai Thái Sơn- Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	

5.3		Lê Phan Yến Thanh			Vợ của Ông Nguyễn Mai Thái Sơn-Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	
5.4		Nguyễn Lê Hoài An			Con đẻ của Ông Nguyễn Mai Thái Sơn-Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	
5.5		Nguyễn Lê Hà An			Con đẻ của Ông Nguyễn Mai Thái Sơn-Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	
5.6		Nguyễn Mai Thái Hà			Em ruột của Ông Nguyễn Mai Thái Sơn-Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	
5.7		Nguyễn Hoàng Phú			Em ruột của Ông Nguyễn Mai Thái Sơn-Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	
5.8		Lê Hoàng Nam			Cha vợ của Ông Nguyễn Mai Thái Sơn-Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	
5.9		Phan Mai Lan			Mẹ vợ của Ông Nguyễn Mai Thái Sơn-Phó Tổng Giám đốc					0	0,00%	
6	KGM	Trần Tú Khanh		Thành viên HĐQT						8.600	0,03%	
6.1	KGM	Nguyễn Trường Giang			Chồng của Bà Trần Tú Khanh-Thành viên HĐQT					8.600	0,03%	
6.2		Nguyễn Trần Bảo Nghi			Con đẻ của Bà Trần Tú Khanh-Thành viên HĐQT					0	0,00%	
6.3		Nguyễn Gia Lạc			Con đẻ của Bà Trần Tú Khanh-Thành viên HĐQT					0	0,00%	
6.4		Trần Tú Nga			Chị ruột của Bà Trần Tú Khanh-Thành viên HĐQT					0	0,00%	
6.5		Trần Tú Lan			Chị ruột của Bà Trần Tú Khanh-Thành viên HĐQT					0	0,00%	
6.6		Trần Tú Keo			Chị ruột của Bà Trần Tú Khanh-Thành viên HĐQT					0	0,00%	
6.7		Trần Thiệu Nam			Em ruột của Bà Trần Tú Khanh-Thành viên HĐQT					0	0,00%	
6.8		Bùi Trường Sơn			Anh rể của Bà Trần Tú Khanh-Thành viên HĐQT					0	0,00%	

00
TY
AN
PKH
AN
TINH

6.9		Quách Châu Hiếu			Anh rể của Bà Trần Tú Khanh-Thành viên HDQT					0	0,00%	
6.10		Trần Quang Minh			Cha ruột của Bà Trần Tú Khanh-Thành viên HDQT					0	0,00%	
6.11		Liên Tú Liên			Mẹ ruột đã từ trần của Bà Trần Tú Khanh-Thành viên HDQT							
6.12		Nguyễn Thanh Đạm			Cha chồng đã từ trần của Bà Trần Tú Khanh-Thành viên HDQT							
6.13		Vũ Thị Hoan			Mẹ chồng của Bà Trần Tú Khanh-Thành viên HDQT					0	0,00%	
6.14		Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			Người đại diện					21.184.800	83,31%	
7	KGM	Trần Thị Diệp		Kế toán trưởng						4.500	0,02%	
7.1		Trần Văn So			Cha ruột đã từ trần của Bà Trần Thị Diệp-Kế toán trưởng							
7.2		Bùi Thị Cúc			Mẹ ruột đã từ trần của Bà Trần Thị Diệp-Kế toán trưởng							
7.3		Đặng Cầu			Cha chồng đã từ trần của Bà Trần Thị Diệp-Kế toán trưởng							
7.4		Mạch Phụng			Mẹ chồng đã từ trần của Bà Trần Thị Diệp-Kế toán trưởng							
7.5		Đặng Vinh Đức			Chồng của Bà Trần Thị Diệp-Kế toán trưởng					0	0,00%	
7.6		Đặng Hữu Đạt			Con đẻ của Bà Trần Thị Diệp-Kế toán trưởng					0	0,00%	
7.7		Đặng Ngọc Anh			Con đẻ của Bà Trần Thị Diệp-Kế toán trưởng					0	0,00%	
7.8		Trần Việt Khoa			Em ruột của Bà Trần Thị Diệp-Kế toán trưởng					0	0,00%	
7.9		Lê Thị Thuý Trang			Em dâu của Bà Trần Thị Diệp-Kế toán trưởng					0	0,00%	

7.10		Trần Thị Ngọc Giàu			Em ruột của Bà Trần Thị Điệp-Kế toán trưởng					0	0,00%	
7.11		Trần Văn Thi			Em ruột của Bà Trần Thị Điệp-Kế toán trưởng					0	0,00%	
7.12		Trần Thị Như Huỳnh			Em dâu của Bà Trần Thị Điệp-Kế toán trưởng					0	0,00%	
7.13		Trần Văn Hằng			Anh ruột của Bà Trần Thị Điệp-Kế toán trưởng					0	0,00%	
7.14		Đặng Thị E			Chị dâu của Bà Trần Thị Điệp-Kế toán trưởng					0	0,00%	
8	KGM	Trần Công Lý		Trưởng Ban kiểm soát						0	0,00%	
8.1		Nguyễn Hồng Lam			Vợ của Ông Trần Công Lý-Trưởng Ban kiểm soát					0	0,00%	
8.2		Trần Gia Hân			Con đẻ của Ông Trần Công Lý-Trưởng Ban kiểm soát					0	0,00%	
8.3		Trần Công Minh			Cha ruột của Ông Trần Công Lý-Trưởng Ban kiểm soát					0	0,00%	
8.4		Lê Thị Hồng Yến			Mẹ ruột của Ông Trần Công Lý-Trưởng Ban kiểm soát					0	0,00%	
8.5		Nguyễn Văn Cho			Cha vợ đã từ trần của Ông Trần Công Lý-Trưởng Ban kiểm soát					0	0,00%	
8.6		Huỳnh Thị Hạnh			Mẹ vợ của Ông Trần Công Lý-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
8.7		Trần Hoàng Thu			Chị ruột của Ông Trần Công Lý-Trưởng Ban kiểm soát					0	0,00%	
8.8		Trần Hoàng Mỹ			Em ruột của Ông Trần Công Lý-Trưởng Ban kiểm soát					0	0,00%	
8.9		Trần Hoàng Diễm			Em ruột của Ông Trần Công Lý-Trưởng Ban kiểm soát					0	0,00%	

8.10	KGM	Trần Anh Việt			Anh rể của Ông Trần Công Lý-Thành viên Ban kiểm soát					300	0,001%	
8.11		Vũ Viết Sinh			Em rể của Ông Trần Công Lý-Trưởng Ban kiểm soát					0	0,00%	
8.12		Nguyễn Văn Hưng			Em rể của Ông Trần Công Lý-Trưởng Ban kiểm soát					0	0,00%	
8.13		Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			Người đại diện					21.184.800	83,31%	
9		Trần Thị Phương Lan		Thành viên Ban kiểm soát						0	0,00%	
9.1		Nguyễn Văn Khả			Chồng của Bà Trần Thị Phương Lan-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
9.2		Nguyễn Phúc Minh			Con rể của Bà Trần Thị Phương Lan-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
9.3		Nguyễn Minh Đức			Con rể của Bà Trần Thị Phương Lan-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
9.4		Vũ Thị Mát			Mẹ ruột của Bà Trần Thị Phương Lan-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
9.5		Trần Văn Bình			Cha ruột đã tử trần của Bà Trần Thị Phương Lan-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
9.6		Nguyễn Khương			Cha chồng của Bà Trần Thị Phương Lan-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
9.7		Lê Thị Hường			Mẹ chồng của Bà Trần Thị Phương Lan-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
9.8		Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			Người đại diện					21.184.800	83,31%	

10	KGM	Cao Văn Nghị		Thành viên Ban kiểm soát						500	0,002%	
10.1		Hà Bảo Nhân			Vợ của Ông Cao Văn Nghị-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
10.2		Cao Hà Bảo Châu			Con ruột của Ông Cao Văn Nghị-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
10.3		Cao Hà Gia Bảo			Con ruột của Ông Cao Văn Nghị-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
10.4		Cao Hà Gia phát			Con ruột của Ông Cao Văn Nghị-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
10.5		Cao Văn Dân			Cha ruột của Ông Cao Văn Nghị-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
10.6		Lê Thị Lan			Mẹ ruột của Ông Cao Văn Nghị-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
10.7		Cao Thị Bạch Tuyết			Chị ruột của Ông Cao Văn Nghị-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
10.8		Lê Bình Đăng			Anh rể của Ông Cao Văn Nghị-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
10.9		Hà Họt Em			Cha vợ của Ông Cao Văn Nghị-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
10.10		Phan Thị Lệ Thắm			Mẹ vợ của Ông Cao Văn Nghị-Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
10.11		Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			Người đại diện					21.184.800	83,31%	
11	KGM	Lê Văn Vàng		Người phụ trách quản trị Công ty						620	0,0024%	
11.1		Lê Bích Kiều			Vợ của Ông Lê Văn Vàng-Người phụ trách quản trị Công ty					0	0,00%	
11.2		Lê Kiều Bảo Ngọc			Con ruột của Ông Lê Văn Vàng-Người phụ trách quản trị Công ty					0	0,00%	
11.3		Lê Kiều Bảo Trân			Con ruột của Ông Lê Văn Vàng-Người phụ trách quản trị Công ty					0	0,00%	

11.4		Lê Văn Hoàng			Cha ruột đã từ trần của Ông Lê Văn Vàng- Người phụ trách quản trị Công ty					0	0,00%	
11.5		Lưu Thị Dung			Mẹ ruột của Ông Lê Văn Vàng-Người phụ trách quản trị Công ty					0	0,00%	
11.6		Lê Văn Hải			Cha vợ của Ông Lê Văn Vàng-Người phụ trách quản trị Công ty					0	0,00%	
11.7		Bùi Thị Thiều			Mẹ vợ của Ông Lê Văn Vàng-Người phụ trách quản trị Công ty					0	0,00%	
11.8		Lê Thị Gìn			Chị ruột của Ông Lê Văn Vàng-Người phụ trách quản trị Công ty					0	0,00%	
11.9		Lê Thị Giữ			Chị ruột của Ông Lê Văn Vàng-Người phụ trách quản trị Công ty					0	0,00%	
11.10		Lê Văn Vững			Anh ruột của Ông Lê Văn Vàng-Người phụ trách quản trị Công ty					0	0,00%	
11.11		Nguyễn Thiết Hùng			Anh rể của Ông Lê Văn Vàng-Người phụ trách quản trị Công ty					0	0,00%	
11.12		Đặng Minh Thảo			Anh rể của Ông Lê Văn Vàng-Người phụ trách quản trị Công ty					0	0,00%	



Phụ lục 05: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị công ty 6TDN 2026 số: 100/BC-XNK-HĐQT ngày 27/7/2026)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do: tăng/ giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	tỷ lệ	Số cổ phiếu	tỷ lệ	
1	Không có						